HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG KHOA AN TOÀN THÔNG TIN



BÁO CÁO THỰC HÀNH

Bài 16: Lập trình thuật toán mật mã học

Họ và tên: Vũ Thành Long

Mã sinh viên: B21DCAT012

Nhóm: 06

Môn học: Thực tập cơ sở

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Hoa Cương

I.Mục đích	2
II.Tìm hiểu lý thuyết	
1. Lập trình với số lớn	
2. Giải thuật mật mã khóa công khai RSA	
III.Các bước thực hiện và kết quả	
IV.Tài liêu tham khảo :	

Bài 16: Lập trình thuật toán mật mã học

I.Muc đích

Sinh viên tìm hiểu một giải thuật mã hóa phổ biến và lập trình được chương trình mã hóa và giải mã sử dụng ngôn ngữ lập trình phổ biến như C/C++/Python/Java, đáp ứng chạy được với số lớn.

II.Tìm hiểu lý thuyết 1. Lập trình với số lớn

- Việc lập trình với những số có độ dài hàng nghìn bit là rất khó khăn. Thay vì tự viết hàm tính toán các số lớn, sinh viên sử dụng class BigInteger có sẵn trong Java chuyên để xử lí các số lớn.
- Class BigInteger cũng cung cấp những phép toán cơ bản như cộng add(), trừ subtract(), nhân multiply(), chia divide(), giúp việc tính toán các phép toán cơ bản dễ dàng hơn.
- Ngoài ra, BigInteger còn cung cấp hàm luỹ thừa lấy phần dư modpow() hay hàm nghịch đảo modulo modInverse() giúp việc lập trình mã hoá và giải mã RSA dễ dàng hơn.

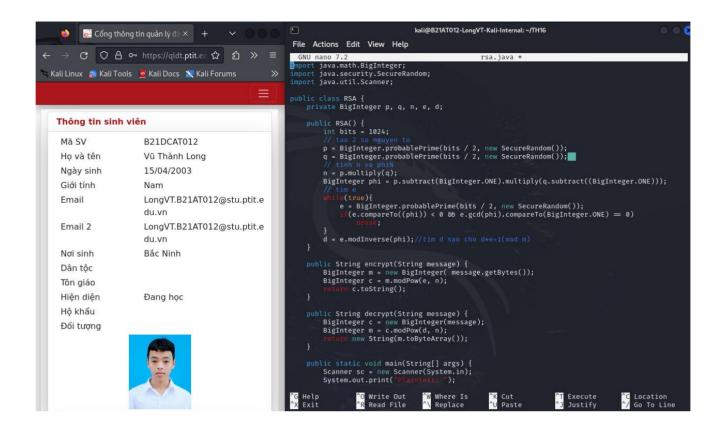
2. Giải thuật mật mã khóa công khai RSA

- Thuật toán mã hoá RSA là thuật toán mã hoá khóa công khai được sử dụng rộng rãi để truyền dữ liệu an toàn.
- Thuật toán mã hoá RSA được phát triển bởi Rivest, Shamir, Adleman.

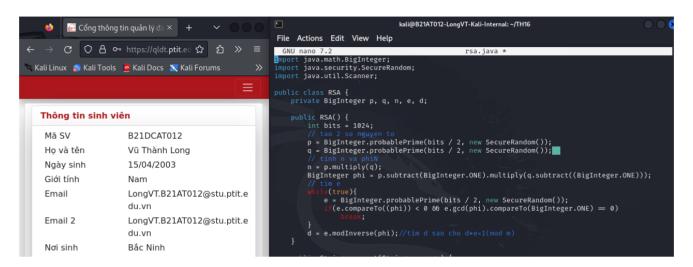
Quy trình mã hoá của RSA được công khai năm 1977.

- Độ an toàn của RSA liên hệ chặt chẽ với độ khó của bài toán phân tích nhân tử của một số rất lớn thành hai thừa số nguyên tố. Hiện nay vẫn chưa có siêu máy tính nào có thể giải bài toán này với thời gian chấp nhận được, nhưng trong tương lai với máy tính lượng tử có thể sẽ khả thi.
- Quy trình mã hoá:
- + Chọn hai số nguyên tố lớn p và q và tính N = pq. Cần chọn p và q sao cho M < $2^{(i-1)} < N < 2^{i}$
- + Tính $\Phi(n) = (p 1)(q 1)$
- + Tìm một số e sao cho: {e và $\Phi(n)$ là 2 số cùng nhau và $0 < e < \Phi(n)$ }
- + Tìm một số d sao cho: e.d $\equiv 1 \mod \Phi(n)$ (hay: d = e^(-1) mod $\Phi(n)$)
- + Chọn khóa công khai K1 là cặp (e, N), khóa riêng K2 là cặp (d, N).
- + Mã hoá $C = M^e \mod N$, hoặc $C = M^d \mod N$ nếu mã hoá chứng thực.
- + Giải mã $M = C^d \mod N$, hoặc $M = C^e \mod N$ nếu chứng thực.

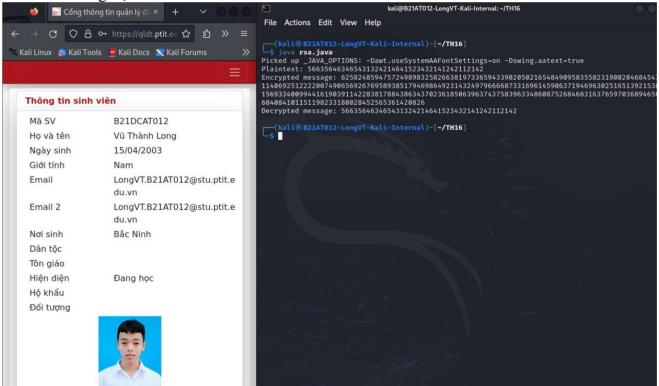
III.Các bước thực hiện và kết quả



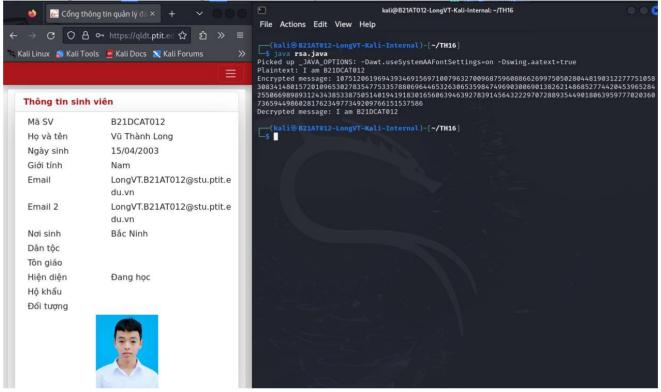
- Sử dụng thư viện BigInteger trong java để triển khai mã hóa RSA:
- + p, q sẽ là 2 số nguyên tố ngẫu nhiên
- + Hàm modInverse(): tính nghịch đảo của e trong modulo $\Phi(n)$
- Thuật toán mã hóa và giải mã: thông tin mã hóa cần phải được chuyển thành dạng byte vì các thông tin được truyền thường ở dạng chuỗi ký tự



- Thử nghiệm với số lớn:



- Thử nghiệm mã hóa và giải mã chuỗi ký tự: "I am B21DCAT012"



- IV.Tài liệu tham khảo:Triển khai thuật toán RSA bằng java: https://youtu.be/fDhBBu_y7L4
- Bài giảng Mật mã học cơ sở, thầy Đỗ Xuân Chợ.